PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: Nguyễn Cao Huần
- Năm sinh: 16/01/1952
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS, 1992, Đại học Tổng hợp Kiev, Ucraina thuộc Liên Xô (cũ)
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): GS (2005, ĐHQG Hà Nội).
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Địa lý
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Chủ nhiệm Bộ môn, Khoa Địa lý, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Hà Nội.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Ban KHCN, ĐGQGHN (2009-2012); Chủ nhiệm khoa Địa lý, Trường ĐHKHTN ĐHQGHN (2000-2004, 2005-2009).
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN (liên tục từ 2002 tới 2019).
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Thành viên Hội đồng Khoa học Trái đất - Mỏ, 2009-2013; 2014-2018; 2019.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình: tổng số: **11** (Chủ biên và tác giả)

a) Tổng số sách đã chủ biên: **01** sách chuyên khảo; **01** giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong **05** năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn)*.

1. Phạm Hồng Tung (chủ biên), Trương Quang Hải, **Nguyễn Cao Huần** và nnk, 2015, *Uông Bí: Đất và Người*, NXB Chính trị Quốc gia, ISBN 6045716981, 9786045716984.

2. Đỗ Thị Tài Thu (Chủ biên), Trần Văn Tuấn, **Nguyễn Cao Huần**, 2020, *Hệ thống sử dụng đất nông nghiệp - Cơ sở lý luận và nghiên cứu ứng dụng*, NXB Đại học Quốc gia, ISBN 978-604-9899-97-3.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **75** bài báo, trong đó **58** bài báo tạp chí và báo cáo khoa học trong nước; **6** bài báo tạp chí quốc tế và **11** báo cáo hội nghị khoa học quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):*

- **Trong nước**:

[1] **Nguyễn Cao Huần**, Trần Thị Tuyết, Nguyễn Ngọc Khánh, Phạm thị Mai Phương, 2015. *Xác định không gian phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh theo tiếp cận địa lý*, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập 31, số 1 (2015), tr. 13-23.

[2] **Nguyễn Cao Huần**, 2014. *Tiếp cận kinh tế sinh thái trong địa lý ứng dụng*, Trong sách: Khoa học phát triển bền vững, NXB Thế giới.

[3] Trần Thị Tuyến, **Nguyễn Cao Huần**, Nguyễn An Thịnh, 2015, *Diễn thế sinh thái cảnh quan huyện miền núi Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An*, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập 31, số 1S (2015).

[4] Nguyễn Đăng Hội, **Nguyễn Cao Huần**, Ngô Trung Dũng, 2015, *Địa chiến lược và vấn đề bảo đảm quốc phòng - an ninh đới bờ biển Đà Nẵng - Khánh Hòa*, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập 31, số 1S (2015), tr. 48-59.

[5] Nguyễn Văn Quân, Phạm Văn Chiến, **Nguyễn Cao Huần**, Đặng Thị Ngọc, 2015, *Đặc điểm phân bố và cấu trúc hệ sinh thái đới bờ biển Đà Nẵng - Khánh Hòa;* Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập 31, số 1S (2015), tr. 82-93.

[6] Nguyễn Hữu Xuân, **Nguyễn Cao Huần**, Hoàng Văn Trọng, 2015, *Nghiên cứu phát triển mô hình nuôi chim yến vùng duyên hải Đà Nẵng - Khánh Hòa*, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập 31, số 1S (2015), tr. 137-147.

[7] **Nguyễn Cao Huần**, Phạm Quang Anh, Đặng Thị Ngọc, Huỳnh Cao Vân, Dư Vũ Việt Quân, Ngô Trung Dũng, Hoàng Văn Trọng, 2015, *Nghiên cứu phân hóa lãnh thổ tự nhiên cho hoạch định không gian phát triển kinh tế với sử dụng hợp lý tài nguyên và*

bảo vệ môi trường đới bờ biển Đà Nẵng - Khánh Hòa, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập 31, số 1S (2015), tr. 148-157.

[8] Trần Nghi, Đặng Văn Bào, **Nguyễn Cao Huần**, 2015, *Tiềm năng khoáng sản dải ven biển, biển nông ven bờ từ Đà Nẵng đến Khánh Hòa và một số vấn đề liên quan đến khai thác gắn với bảo vệ môi trường*, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập 31, số 1S (2015), tr. 72-78.

[9] Phạm Thị Cẩm Vân, **Nguyễn Cao Huần**, Trần Thị Mai Hoa, 2017, *Tiếp cận địa lý trong nghiên cứu du lịch sinh thái huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.* Tạp chí nghiên cứu Địa lý nhân văn, số 2/2017.

[10] Đặng Thị Ngọc, **Nguyễn Cao Huần**, Nguyễn Đăng Hội, 2018, *Hoạch định không gian phát triển kinh tế với sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường khu vực Dung Quất - thành phố Quảng Ngãi - huyện đảo Lý Sơn*; Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập, số (2018), tr. 77-90.

[11] Phạm Tâm, **Nguyễn Cao Huần**, Phạm Hoàng Hải, 2020, *Tích hợp các đặc trưng đa dạng trong xây dựng mô hình định lượng về phân vùng cảnh quan: Trường hợp nghiên cứu tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái,* Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường (Đã qua phản biện chấp nhận, chờ đăng).

[12] Đặng Thị Ngọc, **Nguyễn Cao Huần**, Đặng Thị Bích Hạnh, Đỗ Ngọc Vinh, Nguyễn Thái Hòa.2014, *Đặc điểm và sự phân bố địa lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên khu vực biển, hải đảo tỉnh Quảng Ngãi*, Kỷ yếu Hội nghị địa lý toàn quốc lần thứ VIII, Thành phố Hồ Chí Minh 11/2014, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tr. 89-99.

[13] Nguyễn Đăng Hội, **Nguyễn Cao Huần**, Ngô Trung Dũng, 2016, *Diễn thế nhân sinh cảnh quan vùng Ngã Ba Đông Dương: các huyện Ngọc Hồi, Sa Thày và IA H'drai, tỉnh Kon Tum,* Kỷ yếu Hội nghị địa lý toàn quốc lần thứ IX, Quy Nhơn 12/2016, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-913-513-2), tr. 11-20.

[14] Trần Văn Trường, **Nguyễn Cao Huần**, Phạm Quang Anh, Trương Quang Hải, Đặng Văn Bào và NNK, 2016, *Tiếp cận phân tích đa biến trong phân tích và đánh giá dữ liệu khảo sát dữ liệu địa lý tự nhiên tại khu vực rừng ngập mặn Đồng Rui, huyên Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh,* Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ IX, Quy Nhơn 12/2016 (ISBN:978-604-913-513-2).

[15] Trần Văn trường, Nguyễn Thái Hòa, Hoàng Thị Ngọc, **Nguyễn Cao Huần**, 2018, *Tiếp cận cảnh quan phục vụ giảm thiểu và thích ứng với tai biến thiên nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại thành phố Tuy Hòa , tỉnh Phú Yên,* Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ X, Đà Nẵng 4/2018, NXB Khoa học TN và CN, tr. 15-24.

[16] Lê Thị Nhị, **Nguyễn Cao Huần**, Lê Thị Kim Anh, Dư Vũ Việt Quân, 2018, *Phân vùng địa lý phục vụ định hướng sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường huyên Thạch Thất, thành phố Hà Nội*, Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ X, Đà Nẵng 4/2018, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-9822-64-3), tr. 15-24.

[17] Đặng Thị Ngọc, **Nguyễn Cao Huần**, Ngô Trung Dũng, Dư Vũ Việt Quân, 2018, *Nghiên cứu phân hóa lãnh thổ tự nhiên cho liên kết không gian sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường khu vực ven biển và đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi*, Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ X, Đà Nẵng 4/2018, NXB Khoa học TN và CN (ISBN: 978-604-9822-64-3), tr. 15-24.

[18] Trần Văn Trường, Nguyễn Thị Hà Thành, Đặng Hữu Liệu, **Nguyễn Cao Huần**, Đặng Văn Bào, Trương Quang Hải.2019, *Mô hình phát triển bền vững biển đảo: hiện trạng phát triển và định hướng cho các đảo ven bờ Việt Nam,* Kỷ yếu Hội nghị địa lý toàn quốc lần thứ XI "Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0", Thành phố Huế 4/2019, ISBN: 978-604-9822-64-3, tr. 10-21.

[19] Nguyễn Đăng Hội, **Nguyễn Cao Huần**, Ngô Trung Dũng, 2019, *Diễn thế sinh thái thứ sinh của cảnh quan nhiệt đới gió mùa Việt Nam:Một số vấn đề và thực tiễn*. Kỷ yếu Hội nghị địa lý toàn quốc lần thứ XI "Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0", Thành phố Huế 4/2019, ISBN: 978-604-9822-64-3, tr. 22-31.

[20] Trần Huyền Trang, **Nguyễn Cao Huần**, Nguyễn Duy Khánh, 2019, *Dịch vụ cảnh quan: Tổng quan lý luận và nhận dang với luận giải các loại dịch vụ của cảnh quan khu vực đất ngập nước Đồng Rui, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh*; Kỷ yếu Hội nghị địa lý toàn quốc lần thứ X "Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0", Thành phố Huế 4/2019, ISBN: 978-604-9822-64-3, tr. 362-374.

- Quốc tế:

[1.] Le Trinh Hai, Pham Hoang Hai, Pham Thi Thu Ha, Nguyen Manh Ha, Ly Trong Dai, Pham Viet Hoa, **Nguyen Cao Huan** and Lai Vinh Cam, 2014, *A System of sustainable indicators for the province of Thai Binh, Vietnam*. An International and interdisciplinary Jounal for Quality-of-life measurement, Vol. 116, No. 3 (May 2014), p. 661-679 (ISI).

[2] **Nguyen Cao Huan**, Nguyen An Thinh, Luu Quoc Dat, Dang Thi Ngoc, 2015, *Ranking the Priority of Marine Economic Activities in Small Islands based on Fuzzy AHP: Comparing Decision of Local Residents and Authorities in Cu Lao Bo Bai Island, Central Vietnam*, Journal of Environment Management and Tourism. Volume VI, Issue 2(12) Winter 2015, p. 297-308 **(**Scopus).

[3] Nguyen An Thinh, **Nguyen Cao Huan**, Nguyen Viet Thanh, Luong Thi Tuyen, Tran Thi Phuong Ly and Ngo Minh Nam, 2016, *Spatial conflict and priority for small-scale fisheries in near-shore seascapes of the Central Coast Vietnam*, Journal of Geography and Regional planning. Vol. 9(3), March 2016, p. 28-35.

[4] Chau Tran Vinh, Tran Hong Thai, Doan Van Canh, Dang Duc Nhan, **Nguyen Cao Huan**, Nguyen Van Nghia, Nguyen Hong Hieu and Trinh Thi Thu Van, 2017, *Genesis and Quality of Groundwater in the Southeastern Region of Southern Vietnam* , Journal of Environmental Science and Engineering A, Volume 6, Number 6, June 2017 (Serial Number 60).

[5] Thu Do, **Huan Nguyen**, Tuan Tran, Hung Vu and Cuong Doan (Vietnam), 2019, *Evaluating the Current Ecological Adaptabily and Future Trend of Agricultural Land Use System for Spatial Orientation in Quoc Oai District, Hanoi;* Geospatial information for a smarter life and environmental resilence, 22-26 April 2019, Hanoi, Vietnam.

[6] **Nguyen Cao Huan**, 2019, *Status and trend of Geography in Vietnam*, Proceedings of conference of the Korean Geographic Society (KGS), Seoul, Korea.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)*

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **2** cấp Nhà nước; **27** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):*

Cấp nhà nước:

[1] **Nguyễn Cao Huần** (chủ trì): *Luận cứ khoa học cho hoạch định không gian phát triển kinh tế với sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ biển Đà Nẵng - Khánh Hòa*, Nhà nước, Mã số KC 09.12/11-15 thuộc Chương trình KC 09/11-15 (thực hiện 2012-2015, đã nghiệm thu 2015).

Cấp bộ và tương đương:

[2] **Nguyễn Cao Huần** (chủ trì): *Quy hoạch bảo vệ môi trường huyện Cô Tô tỉnh Quảng Ninh đến 2020, tầm nhìn đến 2030* (2013-2014) (Đề tài cấp tỉnh, đã nghiệm thu 2014).

[3] **Nguyễn Cao Huần** (chủ trì): *Quy hoạch bảo vệ môi trường thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh đến 2020, tầm nhìn đến 2030* (Đề tài cấp tỉnh) (đã nghiệm thu 2014).

[4] **Nguyễn Cao Huần** (chủ trì), *Quy hoạch bảo vệ môi trường huyện Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh đến 2020, tầm nhìn đến 2030* (2013-2016) (Đề tài cấp tỉnh, đã nghiệm thu 2016).

[5] **Nguyễn Cao Huần** (chủ trì): *Dự án Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước Đồng Rui, Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh* (2016-2017) (Đề tài cấp tỉnh, đã nghiệm thu 2018).

[6] **Nguyễn Cao Huần** (chủ trì): *Dự án Thành lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Phú Yên (2017-2018)* (Đề tài cấp tỉnh, đã nghiệm thu 2018).

[6] **Nguyễn Cao Huần** (chủ trì): *Dự án: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng* (2019-2020) (Đề tài cấp tỉnh, đang thực hiện).

2.4. Công trình khoa học khác *(nếu có)*

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: …… sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: …… tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: …… thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây *(tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):*

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **16** NCS đã hướng dẫn, trong đó HD chính: **11**, HD phụ: **5**;

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn).*

[1] Trần Thị Tuyết, *Cơ sở địa lý cho định hướng không gian phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường thành phố cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh*, Cơ sở đào tạo: Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN (Bảo vệ 2015) (HD chính).

[2] Trần Thị Tuyến, *Nghiên cứu đánh giá các điều kiện địa lý cho sử dụng hợp lý tài nguyên huyện Quy Châu, tỉnh Nghệ An,* Cơ sở đào tạo:Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN (Khóa 2012-2014, Bảo vệ 2015), HD chính.

[3] Phạm Hương Giang, *Cơ sở địa lý cho sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tỉnh Băc Cạn*, Cơ sở đào tạo: Viện Địa lý, (Bảo vệ 2016), HD chính.

[4] Phạm Cẩm Vân, *Cơ sở khoa học cho phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng huyện miền núi Mộc Châu, tỉnh Sơn La;* Cơ sở đào tạo: Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN (Bảo vệ 2018,), HD chính.

[5] Đỗ Thị Tài Thu, *Đánh giá hệ thống sử dụng đất nông nghiệp huyện Quốc Oai, Tp Hà Nội, Cơ sở đào tạo*: Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN (Bảo vệ 2019), HD Phụ.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình *(Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn…):*

[1] **Nguyễn Cao Huần**, 2005, *Đánh giá cảnh quan (theo tiếp cận kinh tế sinh thái),* NXB ĐHQGHN.

[2] Nguyễn Vi Dân, **Nguyễn Cao Huần**, Trương Quang Hải, 2005, *Cơ sở Địa lý tự nhiên;* NXB ĐHQGHN.

[3] Đặng Trung Thuận (Chủ biên), Trương Quang Hải, **Nguyễn Cao Huần** và nnk, 1999, *Mô hình kinh tế sinh thái phục vụ phát triển nông thôn bền vững*, NXB Nông nghiệp.

[4] NARUMI Haruo, **Nguyễn Cao Huần** (Co-Editors), 2009, In search of Future vision of Hanoi city, Osaka University, Japan.

[5] Đỗ Thị Tài Thu (chủ biên), Trần Văn Tuấn, **Nguyễn Cao Huần**, 2020, *Hệ thống sử dụng đất nông nghiệp - Cơ sở lý luận và nghiên cứu ứng dụng,* NXB Đại học Quốc gia, ISBN 978-604-9899-97-3.

[6] Nguyễn Ngọc Khánh, **Nguyễn Cao Huần**, Phạm Hoàng Hải, 1996, *Nghiên cứu các đơn vị phân loại cảnh quan Việt Nam tỷ lệ 1:1000 000 (đất liền và biển)*, Tạp chí khoa học, Đại Học quốc Gia Hà Nội, ISSN 0866-8612.

[7] **Nguyễn Cao Huần**, Trần Anh Tuấn, 2002, *Nghiên cứu phân loại cảnh quan nhân sinh Việt nam,* Thông báo khoa học các trường đại học, (ISSN0868.03034).

[8] Phạm Quang Anh, Trần Anh Tuấn, **Nguyễn Cao Huần**, Trần Anh Tuấn, 2013, *Mô hình hệ kinh tế sinh thái gia trại bền vững trên dải cát ven biển huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình*, Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập 29, số 2 (2013), tr. 55-86, (ISSN 0866-8612).

[9] **Nguyễn Cao Huần**, 2014, *Tiếp cận kinh tế sinh thái trong địa lý ứng dụng,* Khoa học phát triển bền vững, NXB Thế Giới.

[10] **Nguyễn Cao Huần**, Trần Thị Tuyết, Nguyễn Ngọc Khánh, Phạm Mai Phương, 2015, *Xác định không gian phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh theo tiếp cận địa lý*; Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập 31, số 1 (2015), tr. 13-23, (ISSN 0866-8612).

[11] Trần Thị Tuyến, **Nguyễn Cao Huần**, Nguyễn An Thịnh, 2015, *Diễn thế sinh thái cảnh quan huyện miền núi Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An*; Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập 31, số 1S (2015), (ISSN 0866-8612).

[12] **Nguyễn Cao Huần**, Phạm Quang Anh, Đặng Thị Ngọc, Huỳnh Cao Vân, Dư Vũ Việt Quân, Ngô Trung Dũng, Hoàng Văn Trọng, 2015, *Nghiên cứu phân hóa lãnh thổ tự nhiên cho hoạch định không gian phát triển kinh tế với sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ biển Đà Nẵng - Khánh Hòa*; Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội. Các Khoa học Trái đất và Môi trường. Tập 31, số 1S (2015), tr. 148-157, (ISSN 0866-8612).

[13] Le Trinh Hai, Pham Hoang Hai, Pham Thi Thu Ha, Nguyen Manh Ha, Ly Trong Dai, Pham Viet Hoa, **Nguyen Cao Huan** and Lai Vinh Cam, 2014, *A System of sustainable indicators for the province of Thai Binh, Vietnam,* An International and interdisciplinary Jounal for Quality-of-life measurement, Vol. 116, No. 3 (May 2014), pp. 661-679, ISSN 0303-8300 (ISI).

[14] **Nguyen Cao Huan**, Nguyen An Thinh, Luu Quoc Dat, Dang Thi Ngoc, 2015, *Ranking the Priority of Marine Economic Activities in Small Islands based on Fuzzy AHP: Comparing Decision of Local Residents and Authorities in Cu Lao Bo Bai Island, Central Vietnam*; Journal of Environment Management and Tourism. Volume VI, Issue 2(12) Winter 2015, pp. 297-308, ISSN 2068-7729 (Scopus).

[15] **Nguyễn Cao Huần**, Trần Anh Tuấn, Đặng Văn Bào, Phạm Quang Anh, Dư Vũ Việt Quân, Trương Đình Trọng, 2010, *Các miền cảnh quan lãnh thổ Việt Lào*, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 5, Hà Nội, 6/2010, tr. 6-28.

[16] **Nguyễn Cao Huần**, Đặng Văn Bào, Trương Quang Hải, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Hiệu, Phạm Quang Anh, Dư Vũ Việt Quân, Nguyễn Ngọc Khánh., 2012, *Hoạch định không gian cho quản lý tổng hợp đới bờ biển (Lấy ví dụ đới bờ biển Trung Bộ Việt Nam,* Kỷ yếu hội thảo quốc tế lần thứ tư Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững, Tập IV, 2012. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, tr. 118-134.

[17] **Nguyễn Cao Huần** (Chủ trì), *Quy hoạch bảo vệ môi trường thị xã Uông Bí đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*, Đề tài cấp tỉnh, Đã nghiệm thu 2006.

[18] **Nguyễn Cao Huần** (Chủ trì), *Luận chứng khoa học về mô hình quản lý và phát triển bền vững đới bờ biển các tỉnh Quảng Bình,Quảng Trị và Thừa Thiên Huế*, Mã số KC09.08/ 06-10 thuộc Chương trình KC 09/06-10, Cấp Nhà nước, Đã nghiệm thu 2010.

[19] **Nguyễn Cao Huần** (Chủ trì), *Quy hoạch bảo vệ môi trường huyện Đông Triều tỉnh Quảng Ninh đến 2020, tầm nhìn đến 2030*, Đề tài cấp tỉnh, Đã nghiệm thu 2013.

[20] **Nguyễn Cao Huần** (Chủ trì), *Luận cứ khoa học cho hoạch định không gian phát triển kinh tế với sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ biển Đà Nẵng - Khánh Hòa,* Mã số KC 09.12/11-15 thuộc Chương trình cấp nhà nước KC 09/11-15, Đã nghiệm thu (2015).

[21] **Nguyễn Cao Huần** (Chủ trì), *Quy hoạch bảo vệ môi trường thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh đến 2020, tầm nhìn đến 2030*, Đề tài cấp tỉnh, Đã nghiệm thu 2014.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước *(nếu có):*

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn *(nếu có):*

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Anh, tiếng Nga.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: tốt.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2020

NGƯỜI KHAI

Nguyễn Cao Huần